

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/DS-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.
2. Ông Lê Thành Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH M.

Địa chỉ: 91 P, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tâm H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: 401 Tầng 4, Tòa nhà 793/49/1 T, phường T, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đặng Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Tâm H trình bày:

Ngày 24/11/2022, Công ty tài chính TNHH M đã ký kết hợp đồng tín dụng số 4000302 về việc cấp tín dụng cho ông Đặng Văn M với khoản vay trị giá 43.080.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng cho ông M. Ông M có trách nhiệm trả góp hàng tháng với số tiền là 2.277.763 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/11/2025. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, ông M chưa từng thanh toán theo nghĩa vụ trong hợp đồng đối với khoản vay mà Công ty đã giải ngân. Công ty đã tiến hành liên hệ nhiều lần để yêu cầu ông M thanh toán tiền theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông M vẫn

không thanh toán tiền cho công ty. Do đó, công ty yêu cầu ông M phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng đã ký kết cho công ty với tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 61.427.619 đồng (Trong đó: nợ gốc là 43.080.000 đồng, nợ lãi và phí là 18.347.619 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Tâm H có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đặng Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H và ông M.

[2] Về nội dung: Giữa Công ty tài chính TNHH M và ông Đặng Văn M đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 4000302 ngày 24/11/2022, thời hạn vay 36 tháng, hình thức thanh toán vào ngày 15 hàng tháng với số tiền là 2.289.763 đồng (Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/11/2025). Hợp đồng này được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Cụ thể: ông M chưa từng thanh toán bảy kỳ khoản tiền nào cho Công ty tài chính TNHH M. Số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2023 đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4000302 ngày 24/11/2022 với tổng số tiền là 61.427.619 đồng (Trong đó: nợ gốc là 43.080.000 đồng, nợ lãi và phí là 18.347.619 đồng). Do ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Công ty tài chính TNHH M khởi kiện yêu cầu ông M phải trả số tiền vay còn nợ nêu trên là có căn cứ và cần được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông M phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho Công ty tài chính TNHH M.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.333.000 (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

- Ông M phải chịu là: $61.427.619 \text{ đồng} \times 5\% = 3.071.380 \text{ đồng}$ (ba triệu không trăm bảy mươi một nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH M về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Đặng Văn M.

Buộc ông Đặng Văn M phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH M số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 4000302 ngày 24/11/2022 với tổng số tiền là 61.427.619 đồng (Trong đó: nợ gốc là 43.080.000 đồng, nợ lãi và phí là 18.347.619 đồng).

Kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4000302 ngày 24/11/2022 đã ký kết với Công ty tài chính TNHH M.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.333.000 (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006008 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

- Ông Đặng Văn M phải chịu là 3.071.380 đồng (ba triệu không trăm bảy mươi một nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Gấm

